



# Hàn Mặc Tử

**nhều tác giả**

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

# Mục lục

[Tiểu sử](#)

[Hàn Mặc Tử - Nhà thơ với cuộc đời đau thương](#)

[Thơ trắng.](#)

## **nhieu tác giả**

Hàn Mặc Tử

### **Tiểu sử**

Hàn Mặc Tử (1912-1940)

Chính tên là Nguyễn Trọng Trí. Sinh ngày 22 Septembre 1912 ở Lệ Mỹ (Đông Hới), mất ngày 11 novembre 1940. Trú ngụ ở Qui Nhơn từ nhỏ. Nhà nghèo, cha mất sớm. Học trường Qui Nhơn đến năm thứ ba. Làm sở Đạc Điền một độ, bị đau rồi mất việc. Vào Nam làm báo ít lâu lại trở về Qui Nhơn. Kế đó mắc bệnh hủi, đưa vào nhà thương Quy Hòa rồi mất ở đó.

Làm thơ từ ngày mười sáu tuổi (lấy hiệu là Phong Trần rồi Lệ Thanh). Đến năm 1936, khi chủ trương tờ phụ trương văn chương báo Saigon mới đổi hiệu là Hàn Mặc Tử. <1>

Đã đăng thơ: Phụ Nữ Tân Văn, Saigon, Trong Khuê Phòng, Đông Dương Tuần Báo, Ng Người Mới.

Đã xuất bản: Gái Quê (1936).

\* \* \*

Tôi đã nghe người ta mạt sát Hàn Mặc Tử nhiều lắm. Có người bảo: "Hàn Mặc Tử? thơ với thần gì! toàn là nói nhảm." Có người còn nghiêm khắc hơn nữa: "Thơ gì mà rắc rối thế! mình tưởng có ý nghĩa khuất khúc, cứ đọc đi đọc lại hoài, thì ra nó lừa mình!" Xuân Diệu có lẽ cũng nghĩ đến Hàn Mặc Tử trong khi viết đoạn này: "Hãy so sánh thái độ can đảm kia (thái độ những nhà chân thi sĩ) với những cách đột nhiên mà khóc, đột nhiên mà cười, chân vừa nhảy, miệng vừa kêu: tôi điên đây! tôi điên đây! -- Điên cũng không dễ làm như người ta tưởng đâu. Nếu không biết điên, tốt hơn là cứ tỉnh táo như thường mà yên lặng sống." <2>

Nhưng tôi cũng đã nghe những người ca tụng Hàn Mặc Tử. Trong ý họ, thi ca Việt Nam chỉ có Hàn Mặc Tử. Bao nhiêu thơ Hàn Mặc Tử làm ra họ đều chép lại và thuộc hết. Mà thuộc hết thơ Hàn Mặc Tử đâu có phải chuyện dễ. Đã khúc mắt mà lại nhiều: tất cả đến sáu bảy tập. Họ thuộc hết và chọn những lúc đêm khuya thang vắng, họ sẽ ca giọng, ngâm một mình. Bài thơ đã biến thành bài kinh và người thơ đã trở nên một vị giáo chủ. Chế Lan

Viên nói quả quyết: "Tôi xin hứa hẹn với các người rằng, mai sau, những cái tầm thường, mực thước kia sẽ biến tan đi, và còn lại của cái thời kỳ này, chút gì đáng kể đó là Hàn Mạc Tử." <3>

Ngót một tháng trời tôi đã đọc thơ Hàn Mạc Tử. <4> Tôi đã theo Hàn Mạc Tử từ lối thơ Đường đến vở kịch bằng thơ Quần Tiên Hội. Và tôi đã mệt lả. Chính như lời Hàn Mạc Tử nói trong bài tựa Thơ Điên, vườn thơ của người rộng rinh không bờ bến, càng đi xa càng ớn lạnh. Bây giờ đã ra khỏi cái thế giới kỳ dị ấy và đã trở về với cuộc đời tầm thường mà ý nhị, tôi thử xếp đặt lại những cảm tưởng hỗn độn của tôi.

Thơ Đường Luật: Theo Ông Quách Tấn, <5> Phan Sào Nam hồi trước xem Thơ Đường Luật Hàn Mạc Tử có viết trên báo đại khái nói: "Từ về nước đến nay, tôi được xem thơ quốc âm cũng khá nhiều, song chưa gặp được bài nào hay đến thế... <6> Ôi hồng nam nhận bắc, ước ao có ngày gặp gỡ để bắt tay nhau cười lên một tiếng lớn ấy là thỏa hồn thơ đó." Thơ Đường Luật Hàn Mạc Tử làm ra nhiều nhưng bị thất lạc gần hết, tôi không được xem mấy bài. Song trong những bài tôi được xem, tôi cũng đã gặp ít câu hay, chẳng hạn như:

Nằm găng đã không thành mộng được,  
Ngâm tràn cho đỡ chút buồn thôi.

Dầu sao tôi vẫn nghĩ cái khuôn khổ bó buộc của luật Đường có lẽ không tiện cho sử nẩy nở một nguồn thơ rào rạt và lạ lùng như nguồn thơ Hàn Mạc Tử.

Gái Quê: Nhiều bài có thể là của ai cũng được. Còn thì tả tình quê trong cảnh quê. Lời thơ dễ dàng, tứ thơ bình dị. Nhưng tình ở đây không có cái vẻ mơ màng thanh sạch như mối tình ta vẫn quen đặt vào trong khung cảnh những vườn tre, những đôi thông. Ấy là một thứ tình nồng nàn, lơ lửng, rạo rức, đầy hình ảnh khêu gợi. Ông Phạm Văn Kỳ đề tựa tập thơ ấy là phải lắm: Gái Quê và Une voix sur la voie đều bắt nguồn trong tình dục.

Thơ Điên: Thơ Điên gồm có ba tập:

- 1) Hương Thơm
- 2) Mật Đắng
- 3) Máu Cuồng và Hồn Điên

Hương Thơm: Ta bắt đầu bước vào một nơi ánh trăng, ánh nắng, tình yêu và cả người yêu đều như muốn biến ra hương khói. Một trời tình ái mới dựng lên đâu đây. Tuy có đôi vầng đẹp, cảm giác chung nhạt tẻ thế nào.

Mật Đăng: Ta vẫn đi trong mờ mờ. Nhưng thỉnh thoảng một luồng sáng lạ chói cả mắt. Nguồn sáng tỏa ra từ một linh hồn vô cùng khổ não. Ta bắt gặp dấu tích còn hoi hóp của một tình duyên vừa chết yếu. Thất vọng trong tình yêu, chuyện ấy trong thơ ta không thiếu gì, nhưng thường là một thứ buồn đầu có thắm thía vẫn dịu dịu. Chỉ trong thơ Hàn Mạc Tử mới thấy một nỗi đau thương mãnh liệt như thế. Lời thơ như dính máu.

Máu Cuồng và Hồn Điên: Đến đây ta đã hoàn toàn ra khỏi cái thế giới thực và cái thế giới mộng của ta. Xa lắm rồi. Ta thấy những gì chung quanh ta? Trăng, toàn trăng, một ánh trăng gắt gao, ghê tởm, linh động như một người hay đúng hơn một yêu tinh. Trăng ở đây cũng ghen, cũng giận, cũng cay nghiệt, cũng trơ tráo và cũng náo nức dục tình. Hàn Mạc Tử đi trong trăng, há miệng cho máu tung ra làm biển cả, cho hồn văng ra, và rú lên những tiếng ghê người... Ta rùng mình, ngơ ngác, ta đã lục lọi khắp trong đáy lòng ta, ta không thấy có tí gì giống cái cảnh trước mắt. Trời đất này thực của riêng Hàn Mạc Tử. Ta không hiểu được và chắc cũng không bao giờ ai hiểu được. Nghĩ thế ta bỗng thương con người cô độc. Đã cô độc ở kiếp này và e còn cô độc đến muôn kiếp. Hàn Mạc Tử chắc cũng biết thế nên lúc sinh thời người đã nguyện với Chúa sẽ không bao giờ cho xuất bản Thơ Điên. Một tác phẩm như thế, ta không có thể nói hay hay dở, nó đã ra ngoài vòng nhân gian, nhân gian không có quyền phê phán. Ta chỉ biết trong văn thơ cổ kim không có gì kinh dị hơn. Ta chỉ biết ta đang đứng trước một người sượng sần vì bệnh hoạn, điên cuồng vì đã quá đau khổ trong tình yêu. Cuộc tình duyên ra đời với tập Hương Thơm, hấp hối với tập Mật Đăng, đến đây thì đã chết thiệt rồi, nhưng khí lạnh còn tỏa lên nghi ngút.

Một nhà chuyên môn nghiên cứu những trạng thái kỳ dị của tâm linh người ta xem tập Máu Cuồng và Hồn Điên có lẽ sẽ lượm được nhiều tài liệu hơn một nhà phê bình văn nghệ. Tuy thế, đây đó ta gặp những câu rất hay.

Như tả cảnh đồi núi một đêm trăng có câu:

Ngả nghiêng đồi cao bọc trăng ngủ

Đầy mình lổm đổm những hào quang.  
Lên chơi trăng có câu:  
Ta bay lên! Ta bay lên!  
Gió tiễn đưa ta tới nguyệt thiềm.  
Ta ở cõi cao nhìn trở xuống:  
Lâng lâng mây khói quyện trăng đêm.  
Đọc những câu ấy có cái thú vị ở xứ lạ gặp người quen, vì đó là những cảm giác ta có thể có. Lại có khi những cảm giác ở ta rất thường mà trong trí Hàn Mặc Tử rất dễ sợ. Một đám mây in hình dưới dòng nước thành ra:  
Mây chết đuối ở dòng sông vắng lặng  
Trôi thây về xa tận cõi vô biên.  
Cái ý muốn mượn lời thơ để tả tâm sự mình cũng trở nên điên cuồng và đau đớn dị thường:  
Ta muốn hồn trào ra đầu ngọn bút;  
Mỗi lời thơ đều dính não cân ta  
Bao nét chữ quay cuồng như máu vọt,  
Như mê man chết điếng cả làn da.  
Cứ để ta ngất ngư trong vũng huyết,  
Trái niêm đau trên mảnh giấy monh manh;  
Đừng nằm lại nguồn thơ ta đương siết,  
Cả lòng ta trong nhớ chữ rung rinh.

Tôi chỉ trích ra vào đoạn có thể thích được. Còn bao nhiêu đoạn nữa tuy ta không thích vì nó không có gì hợp với lòng ta, nhưng ta cũng biết rằng với Hàn Mặc Tử hẳn là những câu tuyệt diệu. Nó đã tả đúng tâm trạng của tác giả. Lời thơ có vẻ thành thực, thiết tha lắm.

Xuân Như Ý: Mùa xuân Hàn Mặc Tử nói đây có khi ở đâu hồi trời đất mới dựng lên, có khi ra đời một lần với Chúa Jê-sus, có khi hình như chỉ là mùa xuân đầu năm. Nhưng dầu sao cũng không phải là một mùa xuân ta vẫn quen biết. Đây là một mùa xuân trong tưởng tượng, một mùa xuân theo ý muốn của thi nhân, đầy đầy những lời kinh cầu nguyện, những hương đức hạnh, hoa phẩm tiết, nhạc thiêng liêng, cùng ánh trăng, ánh thơ. Nhất là ánh thơ. Với Hàn Mặc Tử thơ có một sự quan hệ phi thường. Thơ chẳng những

để ca tụng Thượng Đế mà cũng để ban ơn phước cho cả và thiên hạ. Cho nên mỗi lần thi sĩ há miệng -- sao lại há miệng? -- cho thơ trào ra, làm chín từng mây não động, muôn vì tinh tú xôn xao. Người sẽ thấy:

Đường thơ bay sáng láng như sao sa  
Trên lụa trắng mười hai hàng chữ ngọc  
Thêu như thêu rồng phượng kết tinh hoa.

Hình như trong các thi phẩm xưa nay có tính cách tôn giáo không có gì giống như vậy. Hàn Mặc Tử đã dựng riêng một ngôi đền để thờ Chúa. Thiếu lòng tin, tôi chỉ là một du khách bỡ ngỡ không thể cùng quỳ lạy với thi nhân. Nhưng lòng tôi có dửng dưng, trí tôi làm sao không ngỡ vì cái vẻ huy hoàng, trang trọng, linh lung, huyền ảo của lâu đài kia? Có những câu thơ đẹp một cách lạ lùng, đọc lên như rưới vào hồn một nguồn sáng láng. Xuân Như Ý rõ ràng là tập thơ hay nhất của Hàn Mặc Tử.

Với Hàn Mặc Tử Chúa gần lắm. Người đã tìm lại những rung cảm mạnh mẽ của các tín đồ đời Thượng cổ. Ta thấy phảng phất cái không khí Athalie. Cho nên mặc dầu thỉnh thoảng còn sót lại một hai dấu tích Phật Giáo, chắc những người đồng đạo chẳng vì thế mà làm khó dễ chi với di thảo của thi nhân.

Huống chi thơ Hàn Mặc Tử ra đời, điều ấy chứng rằng đạo Thiên Chúa ở xứ này đã tạo ra một cái không khí có thể kết tinh lại thành thơ. Tôi tin rằng chỉ những tình cảm có thể diễn ra thơ mới thiết là những tình cảm đã thấm tận đáy hồn đoàn thể.

Thượng Thanh Khí: Một vài bài đặc sắc ghi lại những cảnh đã thấy trong chiêm bao, ở đâu giữa khoảng các vì tinh tú trên kia Đại khái không khác cảnh Xuân Như Ý mấy, chỉ thiếu tính cách tôn giáo, huyền bí nhưng không thiêng liêng.

Cẩm Châu Duyên: Một hai năm trước khi mất, sự tình cờ đưa đến trong đời Hàn Mặc Tử hình ảnh một giai nhân có cái tên khái ái: nàng Thương Thương. Nàng Thương Thương có lẽ chỉ yêu thơ Hàn Mặc Tử và Hàn Mặc Tử hình như cũng không biết gì hơn ngoài hai chữ Thương Thương. Nhưng như thế cũng đủ để thi nhân đưa nàng vào tháp thơ. Nàng sẽ luôn luôn đi về trong những giấc mơ của người. Có khi người mơ thấy mình là Tư Mã



Tương Như đương nghe lời Trác Văn Quân năn nỉ:

Đã mê rồi! Tư Mã chàng ôi!

Người thiếp lao đao sượng cả người.

Ôi! ôi! hãm bớt cung cầm lại,

Lòng say đôi má cũng say thôi.

Song những phút mơ khoái lạc ấy có được là bao. Tỉnh dậy, người thấy:

Sao trù mẩn thân yêu đâu vắng cả?

Trơ vợ buồn và không biết kêu ai!

Bức thư kia sao chẳng viết cho dài,

Cho khăng khít nòng nà thêm chút nữa.

Ta tưởng nghe lời than của Huy Cận.

Nhưng cuộc đời đau thương kia đã đến lúc tàn, và nguồn thơ kia cũng đã đến lúc cạn. Hàn Mặc Tử chốc chốc lại ra ngoài biên giới thơ, lạc vào thế giới đồng bóng.

Duyên Kỳ Ngộ và Quần Tiên Hội: Mỗi tình đối với nàng Thương Thương còn khiến Hàn Mặc Tử viết ra hai vở kịch bằng thơ này nữa. Quần Tiên Hội viết chưa xong và không có gì. Duyên Kỳ Ngộ hay hơn nhiều. Đây là một giấc mơ tình ái, ngẩn ngủi nhưng xinh tươi, đặt vào một khung cảnh tuyệt diệu. Thi nhân dẫn ta đến một chốn nước non thanh sạch chưa từng in dấu chân người. Ở đó tiếng chim hót, tiếng suối reo, tiếng tiêu ngân đều biến thành những lời thơ tình tứ. Ở đó Hàn Mặc Tử sẽ gặp nàng Thương Thương mà người không mong được gặp ở kiếp này. Nàng sẽ nói với người những lời nòng nà âu yếm khiến chim nước đều say sưa. Nhưng rồi người sẽ cùng tiếng tiêu cùng đi như vụt nhớ đến cái nghiệp nặng nề đương chờ người nơi trần thế. Và giữa lúc nàng gục đầu khóc, cảnh tiên lại rộn rã tiếng suối ca.

Trong thi phẩm Hàn Mặc Tử có lẽ tập thơ này là trong trẻo hơn cả. Còn từ Thơ Đường Luật với những câu:

Bóng nguyệt leo song sờ sẫm gối;

Gió thu lọt cửa cọ mài chăn.

cho đến Gái Quê, Thơ Điên, Xuân Như Ý và các tập khác, lời thơ thường vẫn đục.

\* \* \*

Tôi đã nói hết cảm tưởng của tôi trong lúc đọc thơ Hàn Mặc Tử. Không có bao giờ tôi thấy cái việc phê bình thơ tàn ác như lúc này. Tôi nghĩ đến người đã sống trong một túp lều tranh phải lấy bì thư và giấy nhựt trình che mái nhà cho đỡ dột. Mỗi bữa cơm đưa đến người không sao nuốt được vì ăn khổ quá. Cảnh cơ hàn ấy và chứng bệnh kinh khủng đã bắt người chịu bao nhiêu phũ phàng, bao nhiêu ruồng rẫy. Sau cùng người bị vứt hẳn ra ngoài cuộc đời, bị giữ riêng một nơi, xa hết thầy mọi người thân thích. Tôi nghĩ đến bao nhiêu năm người bó tay nhìn cả thể phách lẫn linh hồn cùng tan rã...

Một người đau khổ nhường ấy, lúc sống ta hững hờ bỏ quên, bây giờ mất rồi ta xúm lại kẻ chê người khen. Chê hay khen tôi đều thấy có gì bất nhẫn.  
Hoài Thanh - Hoài Chân

---

\* Trích Thi Nhân Việt Nam của Hoài Thanh - Hoài Chân.

Tài Liệu

- + Thơ Hàn Mặc Tử hay Những Bài Tình Ca Bi Thiết của Huy Phong và Yến Anh.
- + Thi Nhân Việt Nam Hiện Đại - Quyển I của Trần Tuấn Kiệt.
- + Thi Nhân Việt Nam của Hoài Thanh - Hoài Chân.

**nhà** nhiều tác giả

Hàn Mặc Tử

## **Hàn Mặc Tử - Nhà thơ với cuộc đời đau thương**



Hàn Mặc Tử (1912-1940)

Nhà thơ với cuộc đời đau thương có một không hai này, tên thật là Nguyễn Trọng Trí, sinh ngày 22-9-1912 ở Lệ Mỹ (Đông Hới). Ông làm thơ từ thuở nhỏ. Lấy hiệu là Phong Trần và Lệ Thanh, trong những năm 16 tuổi. Vốn ở Qui Nhơn từ nhỏ. Cha mất sớm, nhà nghèo. Học đến năm thứ ba ở trường Qui Nhơn, kể đó mắc bệnh hủi, đưa vào nhà thương Qui Hòa rồi mất ở đó, ngày 11-10-1940.

Ông từng chủ trương tờ phụ trương văn chương báo Saigon mới đổi hiệu là Hàn Mặc Tử.

Đã đăng thơ: Phụ Nữ Tân Văn, Saigon, Trong Khuê Phòng, Đông Dương Tuần Báo, Người Mới.

Đã xuất bản: Gái quê (1936), Thơ Hàn Mặc Tử (1959) gồm có: Thơ Đường Luật, Gái Quê, Đau Thương, Xuân Như Ý.

Tất cả các thi phẩm này được nhà xuất bản Tân Việt in lại (1959). Càng ngày thơ Hàn Mặc Tử càng được phổ biến rộng và có nhiều người say sưa. Phần nhiều những người mê thơ Hàn Mặc Tử, lớp thanh niên ngày nọ... thường lê thê lếch thếch ở cá hè quán dơ bẩn và điên loạn... họ điên loạn để

tỏ ra giống Hàn Mặc Tử, họ bày đặt đau thương khốn đốn, thơ thì dùng chữ cho sáo, cho kêu, tiếc rằng không tìm được một Hàn Mặc Tử thứ hai để cho mình chiêm ngưỡng.

## **nhà văn**

Hàn Mặc Tử

## **Thơ trắng**

Hàn Mặc Tử tên thật Nguyễn Trọng Trí sinh ngày 22-9-1912 tại Lệ Mỹ (Đồng Hới, Quảng Bình), con ông Nguyễn Văn Toàn và bà Nguyễn Thị Duy. Tổ tiên vốn họ Phạm và quê quán ở Thanh Hóa. Ông cố là Phạm Chương liên quan về quốc sự, gia đình bị truy nã, nên người con là Phạm Bồi trốn vào Thừa Thiên, đổi ra họ Nguyễn, theo họ mẹ. Thân sinh nhà thơ là con trưởng cụ Phạm Bồi tức Nguyễn Bồi.

Năm 17, 18 tuổi, thi sĩ họ Hàn đã bắt đầu có những bài thơ nổi tiếng, nhất là mấy bài Đường luật như Thức Khuya được nhà thơ, nhà yêu nước Phan Bội Châu khen và họa lại. Năm 20 tuổi, thi sĩ làm việc ở Sở Đạc điền (Qui Nhơn), thỉnh thoảng gửi thơ đăng ở tuần báo Phụ nữ Tân văn ký tắt với bút hiệu P.T Qui Nhơn. Đầu năm 1935, xin thôi việc ở Sở Đạc điền, vào Sài Gòn giữ trang văn chương ở các báo Gài Gòn, Công Luận, Tân Thời, Trong Khuê Phòng. Được một năm ông trở về Qui Nhơn, rồi mắc bệnh phong, điều trị tại nhà khá lâu mà không khỏi, ông bị cưỡng bức vào nhà thương Qui Hòa. Ngày 11-11-1940, thi sĩ ra đi trong đau đớn cả về thể xác lẫn tâm hồn...

28 năm, một cuộc đời ngắn ngủi, nhưng thi sĩ đã để lại cho chúng ta những tác phẩm thơ vô giá, nhất là những vần thơ nói về trăng. Trăng trong thơ từ cổ chí kim nhiều hơn sao trời, lá rừng, cá bể. Nhưng trăng trong thơ thi sĩ họ Hàn lại có cái gì đó khác biệt lắm: “Trăng nằm sóng soài trên cành liễu/ Đợi gió đông về để lả lơi”. Một hình ảnh về trăng “xưa nay hiếm”, một cách nói về trăng “không giống ai”. Nhưng suy cho cùng đó là cách nói gần gũi, quen thuộc với người Việt. Cái dáng “nằm sóng soài” là một kiểu nằm hết sức thoải mái, tự nhiên. Nhà thơ Mai Văn Hoan có nói rằng: “Trăng không chỉ “nằm sóng soài” mà còn “Đợi gió đông về để lả lơi”. Trăng cũng thèm khát như người, cũng đa tình như người”. Đó là những cái tình rất đời thường, rất chân thật. Nhà thơ không hề giấu giếm khát vọng trần tục của mình (trần tục nhưng không dung tục). Nhà thơ Chế Lan Viên đã từng ca

ngợi: “Công bằng mà nói ít ai trên thế gian này tôn vinh vẻ đẹp trời ban cho “bóng trăng” như Hàn Mặc Tử”. Đến với thơ Hàn Mặc Tử ta như lạc bước vào một thế giới trăng. Không những trăng leo, trăng nằm, trăng còn bị cắn, trăng tự tử. Tử say trăng, uống trăng, chơi trăng, tắm cùng trăng, ngủ với trăng. Trăng như ám ảnh con người thơ của Tử. Có những vần thơ toàn trăng: “Trăng, trăng trăng là trăng, trăng, trăng...”. Có thể như là ý nhà nghiên cứu phê bình Trần Thanh Mại đã nói: Mỗi kỳ trăng sáng là mỗi lần có những tác động huyền bí nào đó đối với bệnh cùi. Vì trùng hoạt động mạnh hơn nên nhà thơ đau đớn hơn. Trăng vì thế đã trở thành một nỗi ám ảnh lớn trong thơ Hàn. Nhưng cũng có thể do bị đẩy vào hoàn cảnh cô độc, Hàn Mặc Tử chỉ biết lấy trăng làm bạn? Có lẽ cả hai đều đúng. Một lần có dịp ghé Qui Nhơn, ngược dốc Mộng Cầm lên thăm mộ Hàn Mặc Tử, tôi lại chợt nhớ đến bài thơ tình “Muôn năm sâu thẳm” mà thi sĩ đã thốt lên những lời thống thiết trong cơn đau của mối tình đầu giữa Tử với Mộng Cầm: “Ta đến nơi - Nàng ấy vắng đâu rồi!/ Nghĩa là chết từ muôn trăng thế kỷ/ Trăng vàng ngọc, trăng ân tình, chưa phi/ Ta nhìn trăng khôn xiết ngậm ngùi trăng/ Ta vãi tung thơ lên tận sông Hằng/ Thơ phép tắc bỗng kêu rên thống thiết/ Hỡi Phan Thiết! Phan Thiết!/ Mi là nơi ta chôn hận nghìn thu/ Mi là nơi ta sâu muộn ngất ngư!” (Phan Thiết! Phan Thiết!). Nói như cách nói của nhà nghiên cứu Trần Thanh Mại thì: “Chàng không quên được hình ảnh người yêu, và sự đau khổ về cuộc tình duyên lỡ dở ấy lại là một nguồn cảm hứng để cho thi sĩ kéo dài ra nhiều điệu nhạc trầm hùng: “Trời hỡi! Nhờ ai cho khỏi đói/ Gió trăng có sẵn làm sao ăn/ Làm sao giết được người trong mộng/ Để trả thù duyên kiếp phụ phàng” (Lang Thang)... Nhưng thi sĩ hỡi, ngày nay, ra khỏi dốc Mộng Cầm, du khách sẽ được đọc những vần thơ của Mộng Cầm khắc trên những thanh gỗ mỏng nổi lại, nếu biết thì hẳn thi sĩ sẽ ngậm cười nơi chín suối: “Nếu anh đếm được những vì sao/ Thì hiểu em yêu đến bậc nào/ Tinh tú trên trời không đếm được/ Tình yêu càng thấp lại càng cao”. Chao ôi, chuyện đời của Hàn Mặc Tử đã và đang là một ẩn số, còn “vườn thơ của người thì rộng rinh không bờ bến, càng đi xa càng ớn lạnh” (Hoài Thanh - Thi nhân Việt Nam).

NGUYỄN THỊ THỌ

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Nguồn: Yến Vân

Được bạn: đưa lên

vào ngày: 5 tháng 10 năm 2004